

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2022/HS-ST**

Ngày 23/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Văn Minh

+ Ông Dương Khắc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2021/HSST, ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TP, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Ngọc Kh**(tên gọi khác: Cải); giới tính: Nam; sinh ngày 04.5.1992; tại tỉnh BT.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố PT, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Trương Văn , sinh năm 1971 và bà Đồng Thị Kim H, Sinh năm 1973; Anh, chị em ruột: có 01 người; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Hoạt động nhân thân:

Ngày 28.8.2006 bị Chủ tịch UBND huyện TP quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về Hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa tiền sự).

Ngày 23.9.2009 bị chủ tịch UBND huyện TP quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về Hành vi nhiều lần đánh người gây thương, gây rối khu dân cư, đập phá làm hư hỏng tài sản của người khác (đã được xóa tiền sự).

Ngày 17.9.2010 bị chủ tịch UBND tỉnh BT quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về Hình vi gây rối trật tự công cộng (đã được xóa tiền sự).

Tại bản án số: 25/2018/HSST ngày 11.4.2018 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT tuyên phạt Trương Ngọc Khanh 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 10.01.2019 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11.11.2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại NH tạm giữ Công an huyện TP.

- Bị hại:

Bà Huỳnh Thị Hi, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khu phố PT, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT “vắng mặt” .

- Người làm chứng: Ông Trương Văn T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Khu phố PT, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT, ông Huỳnh Văn Hùng, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Khu phố PT, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05.3.2021, khi nhìn thấy NH của Huỳnh Thị Hi là Hng xóm của Kh không có người trông coi, cửa khóa nên Kh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Kh leo tường Hng rào lưới B40 đột nhập vào phía sau NH, dùng dao cạy cửa gỗ rồi vào trong phòng. Kh lục tìm tài sản trong túi áo Jean treo trong phòng thì thấy 01 cọc tiền, Kh lấy hết số tiền và tiếp tục lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 18K, 01 chiếc nhẫn vàng 18K của Hi. Kh mang 01 sợi dây chuyền và 01 chiếc nhẫn bằng vàng cất giấu trong NH của Khanh. Số tiền 8.500.000 đồng Kh mang đánh Tài-Xỉu thì thua hết. Đến ngày 06.3.2021, do nghi ngờ Kh lấy trộm tài sản nên Huỳnh Văn Hùng (là cha của Hi) đi đến NH Kh để nói chuyện. Hùng gặp Trương Văn T (là cha của Khanh), Hùng nói chuyện với Kh sau đó Kh lấy 01 sợi dây chuyền và 01 chiếc nhẫn trả lại cho Hùng và nói số tiền mặt đã sử dụng hết. Hùng mang tài sản về đưa cho Hi, Hi kiểm tra thì đúng là tài sản Hi bị mất nên Hi mang đến giao nộp cho Công an thị trấn PRC.

Sau khi trộm cắp tài sản, Kh bỏ trốn và đi làm biển. Đến ngày 11.11.2021, Công an thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người đang bị truy nã đối với Trương Ngọc Khanh. Khi bắt thu giữ của Kh 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 17.3.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện TP kết luận:

+ 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, có ký hiệu K*L*60, phía trên nhẫn có đính đá màu trắng, trọng lượng là 3,285 chỉ.

3.350.000 đồng/chỉ x 3,258 chỉ = 11.004.750 đồng.

+ Một sợi dây chuyền bằng vàng 18K, dài 51cm, rộng 0,7cm, trọng lượng là 8,51 chỉ.

$3.350.000 \text{ đồng/chỉ} \times 8,51 \text{ chỉ} = 28.508.500 \text{ đồng.}$

Tổng giá trị tài sản định giá: 39.513.250 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 05/CT-VKSTP-HS, ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trương NgọcKhphạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trương NgọcKh mức án từ **15** (Mười lăm) đến **18** (Mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã trao trả 01 sợi dây chuyền vàng 18K và 01 chiếc nhẫn vàng 18K cho bị hại Huỳnh Thị Hi và chuyển đến kho vật chứng Chi cục Thi Hnh dân sự huyện TP 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh của Trương Ngọc Khanh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Ngọc Kh đã tác động gia đình bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại Huỳnh Thị Hi. Bị hại Huỳnh Thị Hi yêu cầu bị cáoKhtiếp tục bồi thường số tiền 3.500.000 đồng. Đến nay bị cáoKhvẫn chưa bồi thường.

Bị cáo không tranh luận và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố

tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận Hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trương Ngọc Kh do cần tiền tiêu xài cho bản thân nên khoảng 15 giờ ngày 05.3.2021, bị cáo nhìn thấy nH của bị hại là Hng xóm của bị cáo không có người trông coi, cửa khóa nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo leo tường Hng rào lưới B40 đột nhập vào phía sau nH, dùng dao cạy cửa gỗ rồi vào trong phòng. Bị cáo lục tìm tài sản trong túi áo Jean treo trong phòng thì thấy 01 cọc tiền, bị cáo lấy hết số tiền và tiếp tục lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 18K, 01 chiếc nhẫn vàng 18K của Hi.Kh mang 01 sợi dây chuyền và 01 chiếc nhẫn bằng vàng cất giấu trong nH của Kh và số tiền 8.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 48.013.3250 đồng

Vì vậy, Cáo trạng số: 05/CT-VKS-TP ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo Trương Ngọc Kh về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy: Bị cáo Trương Ngọc Kh là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không tự lao động. Bị cáo lấy việc trộm cắp làm nguồn sống cho bản thân. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa, sau khi định giá tài sản, bị cáo bỏ trốn và đi làm biển. Đến ngày 11.11.2021, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã là khó khăn cho quá trình điều tra nên cần phải xử một mức án thật nghiêm đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã T khản khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về tang, vật chứng vụ án: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã trao trả 01 sợi dây chuyền vàng 18K và 01 chiếc nhẫn vàng 18K cho bị hại Huỳnh Thị Hi và chuyển đến kho vật chứng Chi cục Thi Hành

dân sự huyện TP 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh của Trương Ngọc Khanh.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Ngọc Kh đã tác động gia đình bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại Huỳnh Thị Hi. Bị hại Huỳnh Thị Hi yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Ngọc Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc Kh phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

[3] Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc Kh **18** (Mười tám) tháng tù, thời gian tính tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 11/11/2021.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 586, 590 và Điều 357 của Bộ Luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị hại và bị cáo. Bị cáo Trương Ngọc Kh có nghĩa vụ bồi thường số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm ngàn đồng) cho bị hại Huỳnh Thị Hi.

Kể từ ngày người được thi Hành án có đơn yêu cầu thi Hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi Hành xong, bên phải thi Hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5] Biên pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trương Ngọc Kh 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi Hành án dân sự huyện TP).

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Ngọc Kh phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 87.500 đồng (tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) án phí

dân sự sơ thẩm

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/02/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện TP;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bích Thị Kim Pháp